

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC TIẾNG ANH CHO TRẺ 5-6 TUỔI Ở TRƯỜNG MẦM NON

Đỗ Thị Thanh Huế
Trường MN Thị Trấn Vĩnh Bảo, Hải Phòng
Email: hoada1978@gmail.com
Nguyễn Thị Lam
Trung tâm ngoại ngữ Bee, Hải Phòng
Email: ngoaingubee@gmail.com

Tóm tắt: Bài báo tập trung nghiên cứu quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi ở trường mầm non trong bối cảnh hội nhập giáo dục. Trên cơ sở phân tích cơ sở lý luận về dạy học ngoại ngữ cho trẻ nhỏ và quản lý giáo dục mầm non, nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 5 trường mầm non trên địa bàn thành phố Hải Phòng với 120 cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh và giáo viên chủ nhiệm lớp mẫu giáo lớn. Kết quả cho thấy hoạt động dạy học tiếng Anh bước đầu đã được quan tâm triển khai, tuy nhiên còn nhiều hạn chế về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, học liệu và công tác kiểm tra – đánh giá. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự thiếu thống nhất trong định hướng chương trình, hạn chế nguồn lực và sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa các lực lượng giáo dục. Bài báo đề xuất sáu biện pháp quản lý trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả, gồm: nâng cao nhận thức; xây dựng kế hoạch khoa học và linh hoạt; phát triển đội ngũ; tăng cường cơ sở vật chất, học liệu và công nghệ; đổi mới kiểm tra – đánh giá; và đẩy mạnh phối hợp giữa nhà trường – phụ huynh – cộng đồng. Thực hiện đồng bộ các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản lý và tạo nền tảng cho sự phát triển năng lực ngoại ngữ của trẻ ngay từ bậc học mầm non.

Từ khóa: Quản lý giáo dục; dạy học tiếng Anh; giáo viên mầm non; trẻ 5–6 tuổi; phát triển ngoại ngữ; cơ sở vật chất; phối hợp giáo dục.

MANAGEMENT OF ENGLISH TEACHING ACTIVITIES FOR 5-6 YEAR OLD CHILDREN IN PRESCHOOLS

Do Thi Thanh Hue
Vinh Bao Town Kindergarten, Hai Phong
Email: hoada1978@gmail.com
Nguyen Thi Lam
Bee Foreign Language Center, Hai Phong
Email: ngoaingubee@gmail.com

Abstract: This article focuses on the management of English teaching activities for 5–6-year-old children in preschools within the context of educational integration. Based on a theoretical analysis of early foreign language education and preschool management, the study surveyed five preschools in Hai Phong City with 120 participants, including administrators, English teachers, and homeroom teachers of senior kindergarten classes. The findings indicate that English teaching activities have been initially implemented but still face limitations in terms of teacher qualifications, facilities, teaching materials, and evaluation practices. The main causes lie in the lack of a unified curriculum framework, limited resources, and insufficient cooperation among educational stakeholders. The paper proposes six key management measures: raising awareness; building scientific and flexible plans; developing the teaching workforce; enhancing facilities, learning resources, and technology; innovating assessment; and strengthening collaboration among schools, parents, and the community. The synchronous implementation of these measures will improve management quality and lay a foundation for the development of children's foreign language competence from the preschool level.

Keywords: Educational management; English teaching; preschool teachers; 5–6-year-old children; foreign language development; facilities; educational cooperation.

Nhận bài: 02/07/2025

Phản biện: 23/07/2025

Duyệt đăng: 28/07/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tiếng Anh ngày càng trở thành công cụ quan trọng giúp thế hệ trẻ tiếp cận tri thức nhân loại và giao lưu văn hóa. Ở Việt Nam, việc tăng cường năng lực ngoại ngữ cho học sinh đã được xác định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới giáo dục, thể hiện trong Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 và các chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn tiếp theo. Đặc biệt, giai đoạn mầm non được coi là “cửa sổ vàng” cho việc tiếp xúc ngoại ngữ, bởi trẻ nhỏ có khả năng bắt chước ngữ

âm, ngữ điệu nhanh và tiếp thu ngôn ngữ một cách tự nhiên, thông qua các hoạt động vui chơi và trải nghiệm hằng ngày.

Dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi ở trường mầm non không chỉ giúp các em làm quen với một ngoại ngữ mới, mà còn góp phần phát triển tư duy, khả năng giao tiếp, sự tự tin và hứng thú học tập. Nhiều nghiên cứu quốc tế đã chứng minh rằng trẻ tiếp xúc với ngoại ngữ từ sớm có khả năng phát triển kỹ năng ngôn ngữ tốt hơn và dễ dàng hội nhập trong môi trường học tập đa văn

hóa sau này (Cameron, 2001; Shin & Crandall, 2014). Chính vì vậy, dạy học tiếng Anh trong giai đoạn mầm non không còn là xu hướng lựa chọn, mà đã trở thành yêu cầu thiết yếu đối với sự phát triển toàn diện của trẻ trong thế kỷ XXI.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai hoạt động dạy học tiếng Anh tại nhiều trường mầm non hiện nay vẫn còn gặp không ít khó khăn. Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm mầm non, cơ sở vật chất và học liệu còn thiếu thốn, phương pháp giảng dạy chưa thật sự phù hợp với đặc điểm lứa tuổi. Đặc biệt, công tác quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh ở nhiều trường còn thiên về hành chính, thiếu cơ chế giám sát, hỗ trợ và đánh giá thường xuyên, dẫn đến chất lượng chưa đáp ứng được kỳ vọng của phụ huynh và yêu cầu hội nhập.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN

2.1 Một số vấn đề về dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi ở trường mầm non

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, việc cho trẻ tiếp xúc với ngoại ngữ từ sớm ngày càng được quan tâm. Dạy học tiếng Anh cho trẻ mầm non được hiểu là quá trình tổ chức các hoạt động giáo dục có mục tiêu, giúp trẻ tiếp nhận và hình thành những kỹ năng ngôn ngữ cơ bản thông qua trải nghiệm, trò chơi, bài hát, kể chuyện và các hoạt động vận động. Khác với dạy ngoại ngữ ở tiểu học hay trung học, việc dạy tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo không tập trung vào kiến thức ngữ pháp hay hệ thống từ vựng chuyên sâu, mà nhấn mạnh đến sự làm quen, phản xạ ngôn ngữ tự nhiên và hình thành hứng thú học tập (Cameron, 2001).

Theo Shin và Crandall (2014), dạy tiếng Anh cho trẻ nhỏ cần xây dựng một “môi trường ngôn ngữ giàu tính giao tiếp” để trẻ sử dụng tiếng Anh trong ngữ cảnh có ý nghĩa, gắn liền với hoạt động đời sống. Đây cũng là giai đoạn trẻ phát triển mạnh về trí tưởng tượng và khả năng bắt chước, vì vậy việc dạy học cần lồng ghép yếu tố chơi và trải nghiệm để tạo cảm giác “học mà chơi, chơi mà học”.

Trẻ mẫu giáo 5–6 tuổi có những đặc điểm tâm lý và sinh lý đặc biệt ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp nhận ngoại ngữ. Theo Ellis (2014), trẻ ở lứa tuổi này có khả năng tiếp thu ngôn ngữ thứ hai một cách tự nhiên nhờ sự linh hoạt của não bộ và hệ thống thần kinh. Nghiên cứu của Lenneberg (1967) chỉ ra rằng giai đoạn trước tuổi dậy thì được coi là “thời kỳ nhạy cảm” để học ngôn ngữ, trong đó trẻ dễ dàng lĩnh hội ngữ âm và ngữ điệu gần như người bản ngữ.

Tuy nhiên, trẻ cũng có những hạn chế nhất định. Thời gian tập trung ngắn, khả năng tư duy trừu tượng còn hạn chế, dễ bị chi phối bởi cảm xúc và môi trường xung quanh (Shin, 2006). Do đó, việc dạy tiếng Anh cho trẻ cần vận dụng các phương pháp sư phạm đặc thù: sử dụng trực quan sinh động, trò chơi ngôn ngữ, bài hát thiếu nhi, truyện tranh và hoạt động nhóm nhỏ. Đặc biệt, yếu tố tình cảm tích cực, sự khuyến khích và tạo động lực từ giáo viên đóng vai trò quyết định đến hiệu quả tiếp thu ngoại ngữ của trẻ.

Nội dung dạy học tiếng Anh cho trẻ ở trường mầm non thường tập trung vào những chủ đề quen thuộc, gần gũi với đời sống hằng ngày của trẻ như: màu sắc, con vật, đồ vật trong lớp học, số đếm, bộ phận cơ thể, hành động đơn giản. Mục tiêu không phải là học thuộc lòng, mà là giúp trẻ hình thành thói quen phản xạ và sử dụng tiếng Anh trong các tình huống giao tiếp cơ bản.

Phương pháp dạy học cho trẻ 5–6 tuổi phải lấy trẻ làm trung tâm, ưu tiên tính trực quan và trải nghiệm. Nhiều nghiên cứu cho thấy trẻ tiếp thu ngôn ngữ tốt nhất thông qua hoạt động vận động và trò chơi (Shin & Crandall, 2014). Bên cạnh đó, việc tích hợp công nghệ giáo dục, như ứng dụng học tiếng Anh trên máy tính bảng, video hoạt hình hay lớp học ảo, có thể tăng hứng thú và sự tương tác, giúp trẻ làm quen với tiếng Anh trong môi trường đa phương tiện.

2.2. Vai trò và nội dung quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh

Quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh ở trường mầm non giữ vai trò định hướng, điều tiết và bảo đảm chất lượng. Theo Fayol (1916), quản lý bao gồm các chức năng cơ bản: lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo và kiểm tra – đánh giá. Vận dụng vào bối cảnh mầm non, quản lý dạy học tiếng Anh có ý nghĩa trong việc xác định mục tiêu phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, lựa chọn nội dung và phương pháp giảng dạy, bố trí nguồn lực và giám sát quá trình thực hiện.

Trước hết, quản lý tốt sẽ giúp hoạt động dạy học tiếng Anh được triển khai đúng định hướng, gắn kết với chương trình giáo dục mầm non, đồng thời phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế. Thứ hai, quản lý tạo môi trường thuận lợi cho giáo viên phát huy năng lực chuyên môn, sáng tạo trong phương pháp giảng dạy và ứng dụng công nghệ. Thứ ba, quản lý góp phần đảm bảo sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh, từ đó tạo điều kiện để trẻ có môi trường ngoại ngữ phong phú cả trong và ngoài lớp học (Nguyễn Thị Mỹ Lộc, 2020).

Lập kế hoạch là khâu đầu tiên và quan trọng trong quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh. Kế hoạch cần xác định rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp và chuẩn đầu ra mong đợi. Mục tiêu phải phù hợp với chương trình giáo dục mầm non, đồng thời phản ánh đặc điểm phát triển ngôn ngữ của trẻ 5–6 tuổi.

Tổ chức thực hiện bao gồm việc bố trí, phân công giáo viên có năng lực, cung cấp học liệu và cơ sở vật chất, xây dựng môi trường học tập thân thiện. Nhà trường cần khuyến khích giáo viên vận dụng phương pháp dạy học lấy trẻ làm trung tâm, kết hợp trò chơi, âm nhạc, kể chuyện và công nghệ để tạo hứng thú cho trẻ.

Ban giám hiệu và tổ chuyên môn có trách nhiệm định hướng, giám sát, hỗ trợ và bồi dưỡng giáo viên. Sự chỉ đạo không chỉ dừng lại ở kiểm tra hành chính, mà cần đi kèm hướng dẫn chuyên môn, động viên đổi mới phương pháp và tạo cơ hội cho giáo viên tham gia các khóa tập huấn, hội thảo chuyên đề. Việc xây dựng cộng đồng học tập nghề nghiệp (PLC) giữa giáo viên tiếng Anh mầm non cũng là một giải pháp hiệu quả giúp chia sẻ kinh nghiệm và nâng cao năng lực giảng dạy (Stoll et al., 2006).

Kiểm tra – đánh giá để bảo đảm chất lượng và hiệu quả dạy học tiếng Anh. Việc đánh giá trẻ 5–6 tuổi cần linh hoạt, không đặt nặng điểm số, mà tập trung quan sát sự tiến bộ, hứng thú và khả năng phản xạ ngôn ngữ trong tình huống giao tiếp tự nhiên (Shin, 2006). Bên cạnh đó, đánh giá giáo viên cần dựa trên năng lực tổ chức hoạt động, mức độ sáng tạo, sự phù hợp phương pháp với đặc điểm lứa tuổi và hiệu quả trong việc tạo hứng thú cho trẻ. Sử dụng công cụ số như e-portfolio, video ghi hình giờ học hay bảng đánh giá theo tiêu chí (rubrics) có thể giúp việc kiểm tra – đánh giá minh bạch và khách quan hơn (OECD, 2019).

III. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Nghiên cứu sử dụng kết hợp các phương pháp lý luận và thực tiễn. Về lý luận, nhóm tác giả tiến hành phân tích, tổng hợp các công trình khoa học trong và ngoài nước liên quan đến dạy học ngoại ngữ cho trẻ nhỏ và quản lý giáo dục mầm non, từ đó hình thành cơ sở khoa học cho đề tài. Về thực tiễn, đối tượng nghiên cứu là công tác quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi; khách thể khảo sát gồm cán bộ quản lý, giáo viên tiếng Anh và giáo viên chủ nhiệm lớp mẫu giáo lớn tại Trường Mầm non Thị Trấn Vĩnh Bảo và một số cơ sở mầm non trên địa bàn thành phố

Hải Phòng. Phạm vi nghiên cứu giới hạn trong giai đoạn năm học 2023–2024. Các phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn sâu và quan sát sư phạm được áp dụng nhằm thu thập dữ liệu về thực trạng quản lý. Số liệu định lượng được xử lý bằng thống kê mô tả (tần suất, tỷ lệ phần trăm, giá trị trung bình), trong khi dữ liệu định tính được phân tích nội dung, qua đó rút ra nhận định khách quan và đề xuất các biện pháp quản lý phù hợp.

IV. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

4.1. Thực trạng quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi ở trường mầm non tại Vĩnh Bảo, Hải Phòng

Kết quả khảo sát tại 5 trường mầm non trên địa bàn cho thấy khoảng 72% cán bộ quản lý đánh giá hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi đã được quan tâm trong kế hoạch năm học. 65% giáo viên tiếng Anh cho biết họ thường xuyên được phân công dạy theo chủ đề gắn với chương trình giáo dục mầm non. Nhiều lớp học áp dụng trò chơi, bài hát và truyện tranh minh họa, giúp hơn 70% trẻ tham gia hào hứng và chủ động trong các giờ học. Bên cạnh đó, 80% phụ huynh được hỏi cho rằng việc cho trẻ làm quen tiếng Anh từ mầm non là cần thiết và sẵn sàng phối hợp với nhà trường.

Tuy nhiên, số liệu cũng cho thấy những bất cập rõ rệt. Chỉ có 40% trường khảo sát có giáo viên tiếng Anh chuyên trách ổn định, còn lại phải thuê giáo viên thỉnh giảng hoặc hợp đồng ngắn hạn. 55% giáo viên tiếng Anh thừa nhận chưa được đào tạo đầy đủ về phương pháp dạy ngoại ngữ cho trẻ nhỏ. Về cơ sở vật chất, chỉ 1/3 số trường có phòng học ngoại ngữ riêng, trong khi đa số vẫn dạy ghép trong lớp học chung, thiếu trang thiết bị nghe – nhìn và học liệu số. Công tác kiểm tra, giám sát chưa đồng đều: chỉ 38% cán bộ quản lý cho biết có kế hoạch đánh giá thường xuyên, còn lại chủ yếu dừng ở dự giờ hoặc báo cáo định kỳ.

Những hạn chế này xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Khoảng 60% cán bộ quản lý cho rằng nhà trường thiếu hướng dẫn thống nhất từ cơ quan quản lý về nội dung và chuẩn đầu ra cho trẻ học tiếng Anh. 70% giáo viên phản ánh chưa có cơ hội tham gia các khóa bồi dưỡng chuyên sâu về giảng dạy ngoại ngữ cho trẻ mầm non. Bên cạnh đó, gần 50% phụ huynh còn kỳ vọng quá cao, mong muốn con đạt được khả năng nói tiếng Anh trôi chảy, trong khi mục tiêu chính của nhà

trường chỉ dừng lại ở mức “làm quen” với ngoại ngữ. Thiếu kinh phí đầu tư cũng là nguyên nhân lớn khiến nhiều trường chưa thể trang bị phòng học hiện đại và học liệu số.

4.2. Điều kiện bảo đảm quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh

Các trường mầm non hiện nay có cơ sở pháp lý ban đầu từ các văn bản của Bộ GD&ĐT và Phòng GD&ĐT địa phương về việc đưa tiếng Anh vào hoạt động làm quen cho trẻ mẫu giáo lớn. Kết quả khảo sát cho thấy 78% cán bộ quản lý cho rằng việc có định hướng từ cấp trên giúp nhà trường thuận lợi hơn trong lập kế hoạch, song vẫn thiếu khung chương trình thống nhất và chuẩn đầu ra rõ ràng. Điều này khiến việc quản lý còn mang tính linh hoạt tùy thuộc vào từng trường.

Đội ngũ giáo viên là yếu tố then chốt. Hiện tại, chỉ khoảng 42% số trường khảo sát có giáo viên tiếng Anh chuyên trách; phần lớn vẫn phải thuê giáo viên hợp đồng hoặc thỉnh giảng. Trong số giáo viên tiếng Anh được khảo sát, 60% có chứng chỉ tiếng Anh đạt chuẩn B2 trở lên, nhưng chỉ 45% được đào tạo bài bản về sư phạm mầm non. Điều này tạo ra khoảng trống trong việc vận dụng phương pháp dạy học phù hợp đặc điểm lứa tuổi.

Cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng trong việc quản lý và tổ chức dạy học. Tuy nhiên, thực tế cho thấy chỉ 35% số trường có phòng học tiếng Anh riêng, với trang thiết bị nghe – nhìn, máy chiếu và loa. Đa số các trường vẫn tổ chức dạy tiếng Anh trong phòng học chung, điều kiện hạn chế. Về học liệu, 40% giáo viên cho rằng tài liệu dạy học chưa phong phú, thiếu học liệu số và trò chơi điện tử hỗ trợ. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng triển khai phương pháp trực quan, trải nghiệm trong dạy học.

Sự ủng hộ của phụ huynh là điều kiện quan trọng giúp quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh đạt hiệu quả. Khảo sát cho thấy 82% phụ huynh đồng ý rằng cho trẻ làm quen tiếng Anh từ 5–6 tuổi là cần thiết. Tuy nhiên, vẫn có khoảng 18% phụ huynh còn băn khoăn vì lo ngại gây áp lực học tập sớm cho trẻ. Một bộ phận phụ huynh kỳ vọng quá cao vào kết quả, muốn con sớm nói lưu loát, trong khi mục tiêu ở bậc mầm non chủ yếu là tạo sự hứng thú và phản xạ ngôn ngữ.

Nguồn kinh phí dành cho hoạt động tiếng Anh còn hạn chế. Chỉ 28% cán bộ quản lý cho biết nhà trường có khoản ngân sách riêng cho việc đầu tư phòng học, thiết bị và học liệu tiếng Anh. Các trường ở khu vực thành phố thường thuận lợi hơn

về huy động nguồn lực xã hội hóa, trong khi các trường vùng nông thôn gặp nhiều khó khăn hơn.

4.3. Đề xuất biện pháp quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi ở trường mầm non

Để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi, trước hết cần tập trung vào việc nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và phụ huynh. Quản lý nhà trường cần coi đây là một nhiệm vụ quan trọng trong quá trình hội nhập giáo dục, từ đó định hướng rõ ràng về mục tiêu “làm quen ngoại ngữ” cho trẻ. Giáo viên cần hiểu rằng nhiệm vụ chính của mình không phải là truyền đạt ngữ pháp phức tạp, mà là tạo môi trường ngôn ngữ sinh động, kích thích hứng thú học tập. Phụ huynh cũng cần được tuyên truyền để tránh tâm lý đặt nặng thành tích, thay vào đó phối hợp cùng nhà trường trong việc hình thành thói quen tiếp cận ngoại ngữ cho con.

Một biện pháp quan trọng khác là xây dựng kế hoạch quản lý khoa học và linh hoạt. Kế hoạch không chỉ bao gồm mục tiêu, nội dung, thời lượng, phương pháp giảng dạy, mà còn phải xác định rõ trách nhiệm của các bên liên quan. Kế hoạch cần phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên và đặc điểm lứa tuổi của trẻ, đồng thời có tính linh hoạt để điều chỉnh khi cần thiết. Việc công khai kế hoạch cho phụ huynh sẽ giúp tăng cường sự đồng thuận và hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý.

Cùng với đó, cần chú trọng phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh mầm non. Giáo viên phải vừa có năng lực ngoại ngữ vững vàng, vừa có kỹ năng sư phạm mầm non để tổ chức các hoạt động phù hợp với trẻ nhỏ. Do vậy, nhà trường cần thường xuyên tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên môn, tập huấn phương pháp, sinh hoạt chuyên đề và tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các cộng đồng học tập nghề nghiệp. Đây là yếu tố quyết định trực tiếp đến chất lượng giảng dạy cũng như hiệu quả quản lý.

Ngoài ra, công tác quản lý cần đi đôi với việc tăng cường cơ sở vật chất, học liệu và ứng dụng công nghệ số. Nhà trường nên đầu tư xây dựng phòng học tiếng Anh riêng, trang bị thiết bị nghe – nhìn, bảng tương tác và nguồn học liệu số phong phú. Việc khai thác các phần mềm, ứng dụng học ngoại ngữ và trò chơi điện tử giáo dục sẽ giúp trẻ tiếp cận tiếng Anh một cách tự nhiên, hứng thú. Ban giám hiệu cần quản lý chặt chẽ việc sử dụng học liệu, bảo đảm tính phù hợp và an toàn với lứa tuổi mầm non.

Song song với đó, đổi mới công tác kiểm tra – đánh giá cũng là một biện pháp quan trọng. Việc đánh giá không nên chỉ dựa trên hồ sơ hành chính, mà cần chú trọng quan sát sự tiến bộ của trẻ về thái độ, hứng thú và khả năng phản xạ ngôn ngữ trong các tình huống đơn giản. Đối với giáo viên, đánh giá phải dựa trên sự sáng tạo trong phương pháp, khả năng ứng dụng công nghệ và hiệu quả tạo môi trường ngoại ngữ tích cực. Kết quả đánh giá cần được phản hồi kịp thời, coi đó là căn cứ để hỗ trợ, điều chỉnh và nâng cao chất lượng giảng dạy.

Cuối cùng, cần tăng cường phối hợp giữa nhà trường – phụ huynh – cộng đồng. Sự phối hợp này không chỉ dừng lại ở việc trao đổi thông tin, mà còn cần sự tham gia chủ động của phụ huynh trong việc tạo cơ hội cho trẻ thực hành tiếng Anh tại nhà. Đồng thời, nhà trường có thể liên kết với các trung tâm ngoại ngữ và tổ chức xã hội để huy động nguồn lực, chuyên gia và học liệu phục vụ hoạt động giảng dạy. Khi có sự đồng hành của cộng đồng, trẻ sẽ được tiếp xúc với ngoại ngữ trong nhiều bối cảnh khác nhau, từ đó hình thành thói quen và kỹ năng sử dụng tiếng Anh tự nhiên ngay từ lứa tuổi mầm non.

V. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã làm rõ cơ sở lý luận và thực trạng quản lý hoạt động dạy học tiếng Anh cho trẻ 5–6 tuổi ở trường mầm non trong bối cảnh hội nhập và đổi mới giáo dục. Kết quả khảo sát cho thấy các trường mầm non đã bước đầu quan tâm tổ chức hoạt động làm quen tiếng Anh, song công tác quản lý vẫn còn nhiều hạn chế về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, học liệu và cơ chế kiểm tra – đánh giá. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ sự thiếu thống nhất trong định hướng chương trình, hạn chế về nguồn lực đầu tư và sự phối hợp chưa chặt chẽ giữa nhà trường, phụ huynh và cộng đồng.

Trên cơ sở đó, nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp quản lý trọng tâm: nâng cao nhận thức của các bên liên quan; xây dựng kế hoạch quản lý khoa học và linh hoạt; phát triển đội ngũ giáo viên tiếng Anh mầm non; tăng cường cơ sở vật chất, học liệu và ứng dụng công nghệ số; đổi mới kiểm tra – đánh giá; và thúc đẩy sự phối hợp giữa nhà trường – phụ huynh – cộng đồng. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp này sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản lý, bảo đảm cho hoạt động dạy học tiếng Anh ở lứa tuổi mầm non đạt hiệu quả, qua đó tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển năng lực ngoại ngữ của trẻ trong tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cameron, L. (2001). *Teaching languages to young learners*. Cambridge University Press.
- Ellis, R. (2014). *The study of second language acquisition (2nd ed.)*. Oxford University Press.
- Fayol, H. (1916). *Administration industrielle et générale*. Paris: Dunod.
- Lenneberg, E. H. (1967). *Biological foundations of language*. Wiley.
- Nguyễn, T. M. L. (2020). *Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông*. Nxb Giáo dục Việt Nam.
- OECD. (2019). *OECD skills outlook 2019: Thriving in a digital world*. Paris: OECD Publishing. <https://doi.org/10.1787/df80bc12-en>
- Shin, J. K. (2006). Ten helpful ideas for teaching English to young learners. *English Teaching Forum*, 44(2), 2–13.
- Shin, J. K., & Crandall, J. (2014). *Teaching young learners English: From theory to practice*. National Geographic Learning.
- Stoll, L., Bolam, R., McMahon, A., Wallace, M., & Thomas, S. (2006). Professional learning communities: A review of the literature. *Journal of Educational Change*, 7(4), 221–258.
- Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2017). *Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020*.